



Thứ năm, ngày 16 tháng 8 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường hồi phục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 17/8/2018		•	
Tuần 13/8-17/8/2018		•	
Tháng 8/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường rung lắc, giảm sâu trong phiên sáng và hồi phục ở phiên chiều
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm CTG (+1.1 điểm); BID (+0.74 điểm); PLX (+0.72 điểm); MWG (+0.29 điểm); BVH (+0.28 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm MSN (-0.54 điểm); GAS (-0.29 điểm); BHN (-0.16 điểm); ROS (-0.15 điểm); FPT (-0.15 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu thương mại và ngân hàng
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3761.7 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 17.19 điểm. Thị trường có 133 mã tăng và 128 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 2.91 điểm, đóng cửa tại 964.28 điểm. Tuy nhiên, HNX-Index giảm 0.1 điểm xuống 107.92 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 321.72 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (73.46 tỷ), VNM (61.9 tỷ) và SSI (39.94 tỷ). Cùng lúc đó, họ bán ròng 5.03 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Tâm lý của nhà đầu tư được cải thiện trong phiên hôm nay do các thông tin hỗ trợ từ việc nâng định hạng tin nhiệm cùng sự xuất hiện dòng tiền vào lớn sau khi đã bán tháo quá mức từ phiên hôm qua và nỗ lực mua mạnh từ khối nội đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu ngân hàng trong phiên chiều đã giúp thị trường hồi phục và tăng điểm nhẹ với thanh khoản giảm nhẹ so với phiên hôm qua. Khối ngoại hôm nay tiếp tục bán ròng mạnh ở 2 mã VIC và VNM. BSC nhận định thị trường đang trong trạng thái hồi phục ngắn hạn, nhà đầu tư nên theo dõi thêm các thông tin thị trường và vĩ mô và hạn chế giao dịch.

Phân tích kỹ thuật:

PVD – Kết thúc chu kỳ

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX **964.28**
Giá trị: 3761.78 tỷ **2.91 (0.3%)**
Khối ngoại (ròng): -321.72 tỷ

HNX-INDEX **107.92**
Giá trị: 662.19 tỷ **-0.1 (-0.09%)**
Khối ngoại (ròng): -5.03 tỷ

UPCOM-INDEX **51.38**
Giá trị: 239.3 tỷ **0 (0%)**
Khối ngoại(ròng): 25 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	65.0	0.05%
Giá vàng	1,180	0.39%
Tỷ giá USD/VND	23,315	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,467	0.28%
Tỷ giá JPY/VND	21,026	-0.11%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PLX	25.6	VIC	73.4
SBT	20.8	VNM	61.9
VCI	7.5	SSI	39.9
VHC	2.9	NVL	33.1
PVT	1.3	GAS	20.4

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

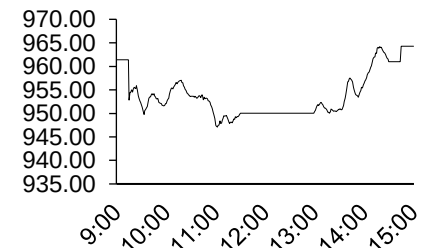
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HPG	11.3	37.5	36	39	MUA	Tăng giá ngắn hạn
CTG	12.3	26.2	23	27	MUA	Tăng giá trung hạn
ACB	10.6	36.8	31	38	MUA	Tăng giá ngắn hạn
VCB	8.9	60.6	55	64	MUA	Tăng giá trung hạn
MBB	7.6	23.7	22	25	MUA	Tăng giá trung hạn
BID	6.3	30.0	23	31	MUA	Tăng giá trung hạn
SSI	4.8	29.8	26	32	MUA	Tăng giá trung hạn
MWG	4.1	118.9	110	125	MUA	Tăng giá kéo dài
PVD	3.5	14.8	13	17	MUA	Tăng giá trung hạn
DXG	3.3	27.2	25	29	MUA	Tăng giá ngắn hạn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

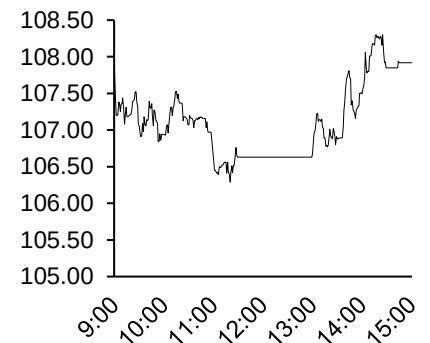
Phân tích kỹ thuật

PVD – Kết thúc chu kỳ

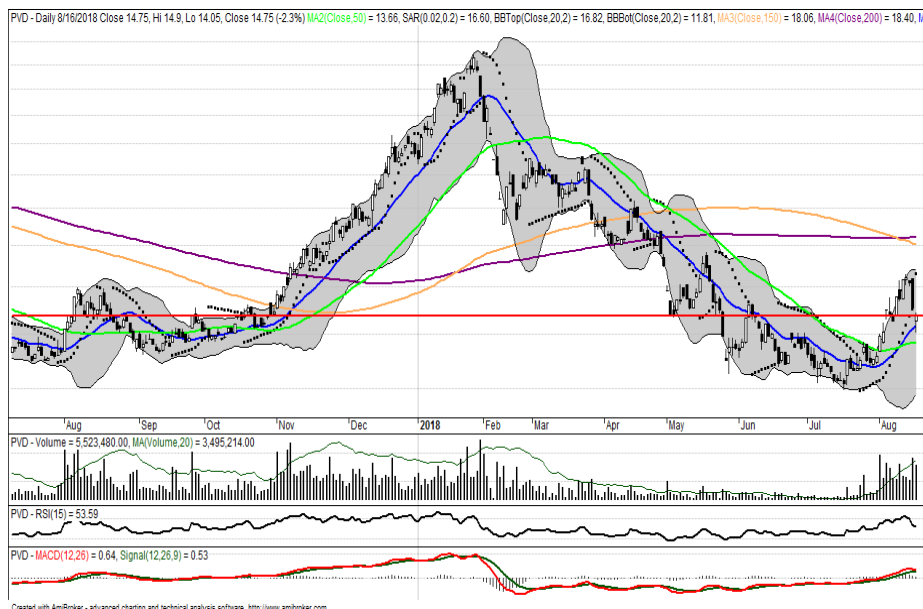
Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Trên mức 0
- Chỉ báo RSI: Phân kỳ dương
- Khối lượng giao dịch tăng 58% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: PVD kết thúc chu kỳ của mình bằng một đợt tăng giá ngắn hạn với khoảng cách từ đỉnh và đáy là 33%. Việc tăng giá trong 2 tuần vừa qua là khá bình thường sau một giai đoạn khá dài điều chỉnh giống như giai đoạn tháng 8 năm 2017. Cổ phiếu này cần tích lũy thêm từ 6 đến 8 tuần trong biên độ hẹp với khối lượng giao dịch giảm để có thể xác nhận chu kỳ mới trong thời gian tới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1808	947.0	0.0%	-20.2%
VN30F1809	945.9	0.1%	484.4%
VN30F1812	945.0	0.0%	101.3%
VN30F1903	947.5	-0.2%	-4.1%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MWG	119	2.5	1.0
MBB	24	1.7	0.8
CTG	26	3.8	0.6
PNJ	101	2.0	0.4
PLX	65	2.9	0.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	90	-2	-1.1
FPT	43	-2	-0.7
ROS	42	-2	-0.2
DHG	102	-1	-0.1
SSI	30	-1	-0.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	34.90	6.7%	30.1	37.6
2	PLX	31/7/2018	60.50	64.60	6.8%	55.7	69.6
3	TCM	7/8/2018	19.55	19.75	1.0%	18.0	22.5
Trung bình					4.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.70	71.7%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	37.50	47.2%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	57.00	36.0%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	28.50	-3.1%	27.9	40.0
Trung bình					38.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.6	58.6%	17.0	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	31.4	5.7%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	37.3	36.8	-1.3%	35.4	45.0
Trung bình					21.0%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	118.9	2.5%	0.6	1,669	4.1	8,472	14.0	5.1	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	101.0	2.0%	0.9	712	2.1	5,110	19.8	3.3	49.0%	34.4%	
BVH	Bảo hiểm	81.9	1.6%	1.5	2,496	0.3	1,816	45.1	3.8	24.7%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	29.0	-1.7%	0.7	291	0.1	1,984	14.6	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	102.1	0.2%	1.0	14,168	5.4	1,255	81.4	7.2	7.7%	10.8%	
VRE	Bất động sản	40.0	0.5%	1.1	3,306	2.3	791	50.6	2.9	31.7%	5.7%	
NVL	Bất động sản	65.2	0.0%	0.8	2,572	2.3	2,534	25.7	4.2	9.3%	18.7%	
REE	Bất động sản	34.9	1.3%	1.0	470	0.8	5,319	6.6	1.3	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	27.2	0.4%	1.5	405	3.3	2,870	9.5	2.2	45.3%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	29.8	-0.7%	1.3	648	4.8	2,585	11.5	1.6	55.6%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	59.1	0.2%	1.0	416	0.6	4,289	13.8	3.2	41.3%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	57.0	0.2%	1.3	321	1.2	6,129	9.3	2.5	61.0%	29.3%	
FPT	Công nghệ	43.0	0.5%	0.8	1,147	2.6	5,094	8.4	2.2	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	51.0	0.0%	0.4	501	0.0	3,453	14.8	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	94.5	-0.5%	1.6	7,864	3.7	5,792	16.3	4.2	3.5%	27.5%	
PLX	Dầu khí	64.6	2.9%	1.5	3,255	3.9	3,240	19.9	4.0	10.9%	18.3%	
PVS	Dầu khí	19.3	2.1%	1.8	375	6.7	1,248	15.5	0.8	18.7%	5.3%	
BSR	Dầu khí	16.8	-1.8%	0.8	2,265	1.9	#N/A	N/A	#N/A	N/A	46.1%	23.0%
DHG	Dược	102.0	-1.4%	0.4	580	0.3	4,035	25.3	4.6	46.4%	18.4%	
DPM	Hóa chất	18.1	1.4%	1.0	308	0.3	1,444	12.5	0.9	20.1%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.1	0.0%	0.7	255	0.2	791	14.0	0.9	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	60.6	0.0%	1.4	9,479	8.9	3,140	19.3	3.7	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	30.0	2.4%	1.7	4,459	6.3	2,344	12.8	2.1	2.5%	16.8%	
CTG	Ngân hàng	26.2	3.8%	1.6	4,233	12.3	2,085	12.5	1.4	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	26.5	0.0%	1.2	2,792	5.1	2,663	10.0	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.7	1.7%	1.2	2,226	7.6	2,113	11.2	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	36.8	-0.5%	1.1	1,735	10.6	3,320	11.1	2.3	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	53.5	-0.9%	0.8	190	0.1	5,658	9.5	1.8	75.0%	19.7%	
NTP	Nhựa	44.0	0.9%	0.5	171	0.0	4,932	8.9	1.8	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	26.5	1.9%	1.2	829	0.1	286	92.7	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	37.5	0.0%	0.9	3,463	11.3	4,210	8.9	2.2	38.6%	30.1%	
HSG	Thép	10.7	0.5%	1.3	179	0.9	1,861	5.8	0.8	20.6%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	158.6	0.1%	0.6	10,007	7.1	6,078	26.1	8.8	59.2%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	212.0	0.5%	0.8	5,911	0.5	6,995	30.3	8.7	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	90.0	-1.6%	1.2	4,121	2.0	5,370	16.8	5.6	28.8%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	17.6	3.5%	0.8	379	3.3	1,053	16.7	1.4	7.2%	11.1%	
ACV	Vận tải	87.0	0.0%	0.8	8,235	0.0	1,883	46.2	6.9	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	148.9	-0.1%	1.1	3,506	5.0	9,463	15.7	7.6	24.4%	67.1%	
HVN	Vận tải	39.3	1.8%	1.7	2,135	1.6	1,727	22.8	3.2	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.7	2.4%	0.9	322	0.5	6,223	4.1	1.2	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	17.6	-0.3%	0.9	215	0.2	2,189	8.0	1.3	33.9%	17.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	83.7	0.2%	0.9	582	0.3	5,657	14.8	5.6	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	16.9	-1.2%	0.9	329	0.5	1,354	12.5	1.2	24.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.9	-0.4%	0.6	197	0.0	1,537	7.7	0.9	5.8%	8.7%	
CTD	Xây dựng	153.5	0.3%	0.7	522	0.7	20,360	7.5	1.6	42.0%	22.5%	
VCG	Xây dựng	17.4	-1.1%	1.3	334	0.7	2,716	6.4	1.2	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.3	0.0%	0.5	280	0.3	(61)	#N/A	N/A	1.3	56.0%	-0.3%
POW	Điện	13.0	0.0%	0.6	1,324	0.5	1,026	12.7	1.1	67.0%	9.1%	
NT2	Điện	26.4	-0.8%	0.7	330	0.1	2,912	9.1	1.5	21.6%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTG	26.15	3.77	1.10	11.23MLN
BID	30.00	2.39	0.75	5.02MLN
PLX	64.60	2.87	0.73	1.44MLN
MWG	118.90	2.50	0.29	801100.00
BVH	81.90	1.61	0.28	90740.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	90.00	-1.64	-0.54	519730.00
GAS	94.50	-0.53	-0.30	926520.00
BHN	80.70	-2.77	-0.17	750.00
ROS	42.00	-2.10	-0.16	1.17MLN
FPT	43.00	-1.83	-0.15	1.38MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HRC	39.10	6.98	0.02	10.00
DAT	20.75	6.96	0.02	260.00
SVI	40.85	6.94	0.01	9060.00
AGF	4.17	6.92	0.00	10.00
CIG	4.33	6.91	0.00	217000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIE	6.32	-6.92	0.00	3600.00
LAF	6.47	-6.91	0.00	1140.00
VPS	13.50	-6.90	-0.01	80.00
CMV	15.80	-6.78	0.00	10.00
DTT	11.20	-6.67	0.00	15190.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	19.30	2.12	0.09	8.10MLN
DGL	37.40	2.19	0.04	100660.00
PGS	33.30	2.78	0.03	200.00
NVB	7.60	1.33	0.03	2.04MLN
API	26.80	8.94	0.03	300.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	36.80	-0.54	-0.22	6.70MLN
SHB	8.30	-1.19	-0.11	9.08MLN
VGC	16.90	-1.17	-0.04	727270.00
PVI	29.00	-1.69	-0.02	51800.00
VCG	17.40	-1.14	-0.01	961850.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

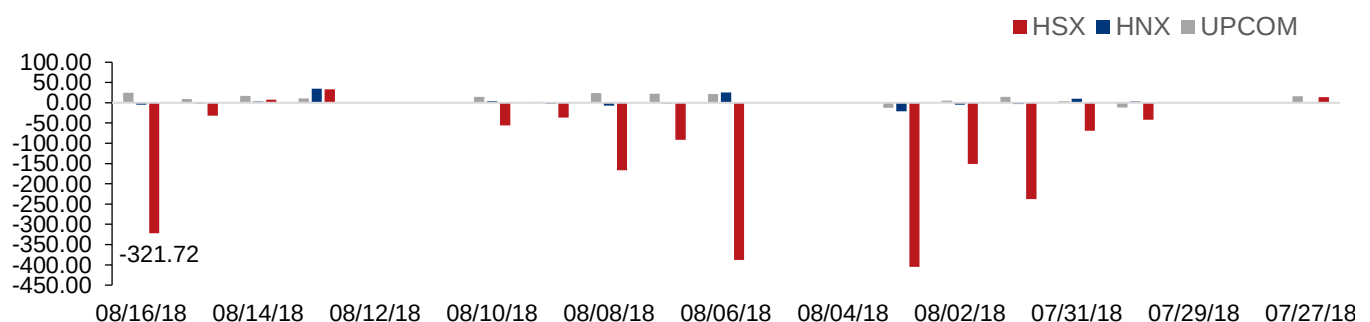
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PCT	5.60	9.80	0.01	500.00
SRA	24.90	9.69	0.00	90600.00
KDM	3.40	9.68	0.00	71700.00
HVA	4.60	9.52	0.00	137810.00
QHD	15.20	9.35	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.70	-12.50	0.00	10200.00
B82	9.10	-9.90	0.00	31100.00
PGT	4.60	-9.80	0.00	10100.00
SGH	9.30	-9.71	-0.01	100.00
SSM	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
2	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
3	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
4		Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
12	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.0	170	82.2	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.4	2,912	9.1	1.5	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.0	1,003	14.0	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	27.5	-831	#N/A N/A	1.9	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	36.8	3,320	11.1	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	41.0	5,570	7.4	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.3	1,063	14.4	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.6	2,189	8.0	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	37.5	4,210	8.9	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	27.2	2,870	9.5	2.2	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.1	2,478	4.5	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	38.5	5,765	6.7	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	43.0	5,094	8.4	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	60.6	3,140	19.3	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	19.3	1,248	15.5	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.7	2,113	11.2	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	153.5	20,360	7.5	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.7	-671	#N/A	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	88.9	18,409	4.8	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	101.0	5,110	19.8	3.3	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

